

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 94/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 06 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một
số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ
cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;*

*Xét Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
về Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế
công lập thuộc tỉnh đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-VHXXH ngày 30
tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án Đào tạo nâng cao chất
lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025 với
một số nội dung chính như sau:

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 12 năm 2023/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP; Bộ Tư pháp (Cục Ktra VBQPPL);
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.



Hồ Quốc Dũng

ĐỀ ÁN

**Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập
thuộc tỉnh đến năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, ưu tiên cho nguồn nhân lực tại tuyến y tế cơ sở nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Thực hiện đào tạo sau đại học cho ít nhất 200 viên chức (Tiến sĩ, Chuyên khoa II, Thạc sĩ, Chuyên khoa I); đào tạo đại học chuyên ngành Y tế và liên quan cho ít nhất 200 viên chức.

b) Ít nhất 200 viên chức được đào tạo ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên thuộc các lĩnh vực: cấp cứu, nội soi, phẫu thuật, can thiệp tim mạch, điều trị ung thư, phục hồi chức năng...; ưu tiên tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn.

(Chi tiết tại Phụ lục 2, 3)

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

- Viên chức thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (gọi tắt là Viên chức chuyên ngành y tế và liên quan).

- Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyển dụng

- Tăng cường thông tin về nhu cầu tuyển dụng nhân lực và chính sách thu hút, ưu đãi bác sĩ, dược sĩ đại học của tỉnh đến các trường đại học y, dược trên toàn quốc.



Handwritten signature and initials.

ương, các hội y, dược học... tổ chức các hội nghị khoa học về y, dược trên địa bàn tỉnh để tạo cơ hội cho nhân viên y tế của tỉnh cập nhật kiến thức, thực hành y khoa tiên tiến trong nước và trên thế giới.

- Hàng năm, các đơn vị xây dựng đề án tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên, kế hoạch thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên theo hệ thống chỉ đạo tuyến của Bộ Y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện thuộc Sở Y tế.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số y tế, đặc biệt là các nền tảng bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Tổng kinh phí: 107.973 triệu đồng (*Một trăm lẻ bảy tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu đồng*); bao gồm:

- Kinh phí đào tạo chuyên môn trình độ đại học, sau đại học: 102.983 triệu đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 37.947 triệu đồng;

+ Kinh phí từ đơn vị, cá nhân: 65.036 triệu đồng.

- Kinh phí đào tạo ngắn hạn và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về tuyến tỉnh, huyện của tỉnh: 4.990 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 4a, 4b, 5)

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh);

b) Nguồn kinh phí khác, gồm:

- Kinh phí của đơn vị quản lý, sử dụng viên chức;

- Đóng góp của viên chức;

- Nguồn viện trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Bố trí kinh phí thực hiện các đề án chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về tuyến tỉnh, huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Bố trí kinh phí thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho



Handwritten signature and initials.



Phụ lục 1

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN
TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)

TT	Chuyên môn	Tiền sĩ/CK2		Thạc sĩ/CK1		Đại học		Cao đẳng		Trung học		Tổng
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	
1	Bác sĩ	133	13,1	357	35,1	527	51,8					1.017
2	Dược sĩ			32	8,2	88	22,4	236	60,2	36	9,2	392
3	Điều dưỡng			22	1,0	720	34,0	1.243	58,7	133	6,3	2.118
4	Hộ sinh					130	32,2	167	41,3	107	26,5	404
5	Kỹ thuật y			7	1,8	208	53,5	132	33,9	42	10,8	389
6	Y tế công cộng			15	28,3	38	71,7					53
7	Y sĩ									491	100	491
8	Chuyên ngành khác	1	0,5	9	4,1	39	17,7	160	72,7	11	5	220
	Cộng	134	2,6	442	8,7	1.750	34,4	1.938	38,1	820	16,1	5.084

LD *thư*



Phụ lục 2

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)

TT	Đơn vị	Chuyên môn					
		TS	CKII	Ths	CKI	BS	ĐH khác
	TỔNG CỘNG:	1	28	24	154	40	166
	<i>Năm 2024</i>	<i>0</i>	<i>9</i>	<i>11</i>	<i>92</i>	<i>21</i>	<i>80</i>
	<i>Năm 2025</i>	<i>1</i>	<i>19</i>	<i>13</i>	<i>62</i>	<i>19</i>	<i>86</i>
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	<i>1</i>	<i>17</i>	<i>6</i>	<i>53</i>	<i>0</i>	<i>45</i>
	Năm 2024		4	2	30		25
	Năm 2025	1	13	4	23		20
2	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	<i>0</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>11</i>	<i>0</i>	<i>16</i>
	Năm 2024				7		8
	Năm 2025		3		4		8
3	Bệnh viện Mắt	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>2</i>
	Năm 2024			1	3		2
	Năm 2025		1				
4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>7</i>
	Năm 2024				2		1
	Năm 2025				1		6
5	Bệnh viện Tâm thần	<i>0</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>4</i>	<i>0</i>	<i>1</i>
	Năm 2024		2		2		1
	Năm 2025		1		2		
6	Bệnh viện YHCT- PHCN	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>20</i>	<i>30</i>
	Năm 2024				1	10	15
	Năm 2025			2	3	10	15
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>6</i>	<i>6</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024			5	5		
	Năm 2025		1	1	1		
8	Trung tâm KN thuốc, MP, TP	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024				1		
	Năm 2025				1		
9	Trung tâm Pháp y	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024						
	Năm 2025						
10	Trung tâm Giám định y khoa	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024				1		
	Năm 2025				1		
11	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>11</i>	<i>0</i>	<i>6</i>
	Năm 2024				6		4

Handwritten signature and initials.



Phụ lục 3

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC NĂM 2024 - 2025 THEO CÁC CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)

TT	Chuyên ngành đào tạo	Năm 2024				Năm 2025				Tổng 2024 - 2025			
		TS	CKII	Ths	CKI	TS	CKII	Ths	CKI	TS	CKII	Ths	CKI
1	Nội khoa				16				13	0	0	0	29
2	Ngoại khoa				10		8	1	1	0	8	1	11
3	Sản phụ khoa				2		2		5	0	2	0	7
4	Nhi khoa		1		8		3		4	0	4	0	12
5	Gây mê hồi sức		2		4				2	0	2	0	6
6	Hồi sức cấp cứu								1	0	0	0	1
7	Mắt				3		1			0	1	0	3
8	Tai mũi họng				3		1			0	1	0	3
9	Răng hàm mặt				2		1		1	0	1	0	3
10	Truyền nhiễm				1				1	0	0	0	2
11	Tâm thần		2		2				2	0	2	0	4
12	Y học cổ truyền				5		1		6	0	1	0	11
13	Phục hồi chức năng				1			2	1	0	0	2	2
14	Xét nghiệm			4	4			4	4	0	0	8	8
15	Chẩn đoán hình ảnh				6		1		5	0	1	0	11
16	Dinh dưỡng				1					0	0	0	1
17	Y học dự phòng				3				1	0	0	0	4
18	Y học gia đình				3					0	0	0	3
19	Quản lý y tế		4	1				1		0	4	2	0
20	Y tế công cộng			5				3		0	0	8	0
21	Điều dưỡng				12	1		1	7	1	0	1	19

Handwritten signature and initials.

Phụ lục 4a

**ĐỊNH MỨC KINH PHÍ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN**

(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập
thuộc tỉnh đến năm 2025)



(ĐVT: Triệu đồng)

T T	Chuyên môn	Học phí	Lệ phí thi tuyển			Tài liệu học tập			Hỗ trợ một phần tiền ăn				Chi phí đi lại			Chi hỗ trợ viên chức là nữ (dự kiến 107 người), là người dân tộc thiểu số (dự kiến 10 người)				Tổng tiền
			Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Số lượt	Định mức	Thành tiền	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	
1	Tiến sĩ	138,6	6	1,8	10,8	3	1,8	5,4	30	1,2	1,8	65	12	0,8	9,6	30	0,2	1,8	11,0	230,0
2	Chuyên khoa II	138,6	4	1,8	7,2	3	1,8	5,4	20	1,2	1,8	43	8	0,8	6,4	20	0,2	1,8	8,0	201,0
3	Thạc sĩ	115,5	3	1,8	5,4	2	1,8	3,6	20	1,2	1,8	43	8	0,8	6,4	20	0,2	1,8	8,0	175,0
4	Chuyên khoa I	115,5	3	1,8	5,4	2	1,8	3,6	20	1,2	1,8	43	8	0,8	6,4	20	0,2	1,8	8,0	175,0
5	Đại học (Bác sĩ)	347,1	2	1,8	3,6	1,5	1,8	2,7	40	1	1,8	72	16	0,8	12,8					439,0
6	Đại học (Khác)	194,0	2	1,8	3,6	1,5	1,8	2,7	40	1	1,8	72	16	0,8	12,8					286,0

Handwritten signature and initials.



Phụ lục 4b

**KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN ĐẾN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập
thuộc tỉnh đến năm 2025)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số người được đào tạo			Định mức kinh phí đào tạo/ khóa học	Tổng kinh phí đào tạo	Chi hỗ trợ viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số		Ước tính kinh phí			Nguồn kinh phí	
		Tổng số	2024	2025			Số lượng	Thành tiền	Tổng kinh phí	2024	2025	Ngân sách tỉnh	Đơn vị, cá nhân
I	Chuyên môn												
1	Tiến sĩ	1		1	230,0	230,0	01	11,0	241,0		241,0	241,0	
2	Chuyên khoa II	28	9	19	201,0	5.628,0	06	48,0	5.676,0	1.825,0	3.851,0	5.676,0	
3	Thạc sĩ	24	11	13	175,0	4.200,0	13	104,0	4.304,0	1.965,0	2.339,0	4.304,0	
4	Chuyên khoa I	154	92	62	175,0	26.950,0	97	776,0	27.726,0	16.548,0	11.178,0	27.726,0	
5	Bác sĩ	40	21	19	439,0	17.560,0			17.560,0	9.219,0	8.341,0		17.560,0
6	Đại học	166	80	86	286,0	47.476,0			47.476,0	22.880,0	24.596,0		47.476,0
	Tổng	413	213	200		102.044,0	117	939,0	102.983,0	52.437,0	50.546,0	37.947,0	65.036,0

Ghi chú: dự kiến có 107 viên chức là nữ và 10 người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo (năm 2024: 63 viên chức, năm 2025: 54 viên chức)

Handwritten signature and initials.



Phụ lục 5

**KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, TIẾP NHẬN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT
TỪ CÁC BỆNH VIỆN TUYỂN TRÊN ĐẾN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)

(ĐVT: Triệu đồng)

	Nội dung	Số người được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật			Ước tính kinh phí			Đơn vị chuyển giao kỹ thuật	Ghi chú
		Tổng số	2024	2025	Tổng kinh phí	2024	2025		
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	76	58	18	3.080	2.000	1.080	Bệnh viện Nhi Đồng I, Bệnh viện Nhi Đồng II, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM	
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bông Sơn	20	17	3	660	400	260	Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế, Bệnh viện Tai mũi họng TP. HCM	
3	Bệnh viện Tâm thần	29	16	13	280	140	140	Bệnh viện Nhi TƯ, Bệnh viện Tâm thần TƯ, Bệnh viện Nhi Đồng I, Bệnh viện Đại học Y	

Handwritten signature/initials